# TuÇn 14 - Bµi 14

***Ngµy so¹n:*** 23/ 11/ 2014

***Ngày giảng***:…./11/2014 ***TiÕt: 66, 67***

***Văn bản:***

**LẶNG LẼ SA PA**

***( Nguyễn Thành Long )***

**A- Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** - Giúp học sinh cảm nhận đư­ợc vẻ đẹp của các nhân vật trong truyện chủ yếu là nhân vật anh thanh niên trong công việc thầm lặng, trong cách sống và những suy nghĩ, tình cảm trong quan hệ với mọi người.

- Phát hiện đúng và hiểu đ­ược chủ đề của truyện, từ đó hiểu niềm hạnh phúc của con ngư­ời trong lao động.

- Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫn trong truyện.

***2. Kĩ năng:*** Rèn kĩ năng nắm bắt diễn biến truyện và tóm tắt được truyện. Phân tích được nhân vật trong tác phẩm tự sự. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm.

- KNS : Biết cống hiến, tự hào, hi sinh cho Tổ quốc, quê hương.

3. Thái độ: Có thái độ đúng đắn đối với lao động, với sự hi sinh thầm lặng của con người.

**B- Chuẩn bị:**

+ GV: SGK, SGV, TLTK, tranh ¶nh, t­ liÖu vÒ nhà văn Nguyễn Thành Long.

+ HS: So¹n bµi, đọc kĩ VB, sưu tầm tư liệu về nhà văn Nguyễn Thành Long.

**C- Phương pháp:**

- §äc diÔn c¶m, vÊn ®¸p, trùc quan, thuyÕt tr×nh, ph©n tÝch, gi¶ng b×nh, th¶o luËn nhãm, tÝch hîp.

- KT ®éng n·o suy nghÜ, KT tr×nh bµy 1 phót, cÆp ®«i chia sÎ suy nghÜ.

**D- Tiến trình giờ dạy:**

***I- Ổn định tổ chức: (1’)***

***II- Kiểm tra bài cũ: (5’)***

?) Qua tác phẩm Làng em hiểu gì về người nông dân trong những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp?

- Tình yêu làng gắn liền với tình yêu đất nước, quyết tâm theo kháng chiến, cụ Hồ của họ.

?) Phân tích diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu của ông theo giặc ?

***III- Bài mới:***

***\* Giới thiệu bài: (1’)***

Từ những cuộc gặp gỡ với những con người lặng lẽ, bình thường đang làm việc miệt mài cho đất nước ở Sa Pa, qua một chuyến đi, ngỡ là chỉ đi chơi thư giãn, nhưng nhà văn Nguyễn Thành Long đã viết thành một truyện ngắn đặc sắc, dào dạt chất thơ. Nét đặc sắc và chất thơ ấy như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Ghi bảng*** |
| **Hoạt động 1( 8’)**  ***\* PP vấn đáp, tái hiện, thuyết trình, kt động não.***  - GV cho HS trực quan ảnh chân dung Nguyễn Thành Long.  ***?) H·y nªu nh÷ng hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Thành Long?***  - 2 HS nªu -> GV bæ sung -> chèt  GV bæ sung: NTLong lµ c©y bót chuyªn viÕt vÒ truyÖn ng¾n vµ bót kÝ, ®Æc biÖt lµ viÕt vÒ cuéc x©y dùng CNXH ë miÒn B¾c nh÷ng n¨m 60 -70 thÕ kØ XX. Víi phong c¸ch v¨n xu«i nhÑ nhµng t×nh c¶m, giµu chÊt th¬ vµ ¸nh lªn vÎ ®Ñp con ng­êi mang ý nghÜa s©u s¾c, v¨n «ng cã kh¶ n¨ng thanh läc lµm trong s¸ng t©m hån khiÕn chóng ta yªu mÕn cuéc sèng vµ nh÷ng ng­êi xung quanh.  - Ngoài truyện, bút kí, ông còn làm thơ, viết phê bình văn học.  - Truyện của ông thường trong trẻo và giàu chất thơ.  ***?) Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm?***  - 2 HS phát biểu, GV chốt:  GV bæ sung: TruyÖn ng¾n “LÆng lÏ Sa Pa” in trong tËp “Gi÷a trong xanh” gi¶n dÞ, méc m¹c nh­ mét ghi chÐp vÒ cuéc gÆp gì gi÷a nh÷ng con ng­êi b×nh th­êng mµ s©u s¾c ®Ó l¹i nhiÒu suy nghÜ trong lßng ng­êi ®äc.  **Hoạt động 2 (25’)**  **\* PP: *Tæ chøc HS ho¹t ®éng tiÕp nhËn TP ban ®Çu, nªu vµ gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, ph©n tÝch, b×nh gi¶ng, th¶o luËn nhãm.***  - GV h­íng dÉn ®äc: Giäng ®äc chËm, c¶m xóc, l¾ng s©u.  GV ®äc mÉu mét ®o¹n.  GV yêu cầu 4 hs đọc nối tiếp nhau -> HS và Gv nhận xét.  Gọi 2 Hs kể tóm tắt truyện -> nhận xét.  - GV gọi HS giải thích một số từ khó chú thích SGK.  ***? )Văn bản thuộc thể loại gì? phương thức biểu đạt chính?***  - 2 Hs phát biểu, Gv chốt.  ***?) Đoạn trích có thể chia làm mấy phần? Ý chính mỗi phần?***  - Phần 1 (từ đầu đến “kìa anh ta kìa”): giới thiệu cuộc gặp gỡ tình cờ.  - Phần 2 (tiếp đến… “Không có vật gì như thế”): Diễn biến cuộc gặp gỡ.  - Phần 3 (còn lại): Cuộc chia tay cảm động giữa anh thanh niên và đoàn khách.  ***?) Em có nhận xét gì về cốt truyện và tình huống cơ bản của truyện ngắn?***  - Cốt truyện đơn giản: cuộc gặp gỡ tình cờ của mấy người khách trên chuyến xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa đây chính là tình huống để giới thiệu nhân vật chính qua cái nhìn và ấn tượng của các nhân vật khác đó chính là bức chân dung của nhân vật anh thanh niên.  ***?) C©u chuyÖn ®­îc kÓ theo ng«i thø mÊy ? V× sao em biÕ ?***  HS : Ng«i thø ba, ng­êi kÓ – t¸c gi¶ giÊu m×nh.  ***?) Nhân vật chính xuất hiện như thế nào (qua lời kể của ai)? Tác dụng của cách giới thiệu đó?***  - Qua lời kể của bác lái xe.  Tình huống gặp gỡ làm quen bất ngờ, thú vị, có tác dụng gieo vào lòng người đọc, các nhân vật ấn tượng đầu tiên mạnh mẽ, hấp dẫn.  ***?) Anh thanh niên được giới thiệu và miêu tả như thế nào?***  - Anh thanh niên 27 tuổi  - Trên đỉnh Yên Sơn 2600m  - Người cô độc nhất thế gian  - Làm công tác khí tượng kiểm vật lý địa cầu.  - Tầm vóc nhỏ bé.  ***?) Những cử chỉ, hành động của anh khi gặp mọi người. Điều đó thể hiện tính cách gì ở anh thanh niên?***  - Nét mặt rạng rỡ  - Gói thuốc làm quà cho vợ bác lái xe  - Mừng quýnh vì sách  - Tặng hoa cho cô gái  - Pha trà ngon mời khách.  *=>* Thể hiện sự cởi mở, chân thành, ân cần, chu đáo của anh thanh niên.  ***?)Vì sao ông hoạ sỹ lại rất ngạc nhiên khi bước lên cầu thang đất?***  Ông ngạc nhiên khi thấy:  - Một vườn hoa thược dược tươi tốt  - Một căn nhà sạch sẽ với bàn ghế…  - Cuộc đời riêng của anh thu dọn trong góc với một chiếc giường, một bàn học và một giá sách.  - Nuôi gà, vườn thuốc quý, trồng hoa.  ***?)Thông qua lời kể của anh thanh niên, em hiểu công việc của anh như thế nào?***  - Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất.  - Thường đo mưa: đo xong đổ nước ra cốc phân ly mà đo.  - Máy nhật quang: ánh nắng mặt trời xuyên qua kính này đốt các mảnh giấy cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng.  - Công việc đòi hỏi sự tỷ mỷ, công phu, chính xác.  - Máy Vim nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đón gió.  - Nhìn gió lay lá hay nhìn trời thấy sao nhoà khuất, sao nào sáng có thể tính được mây, gió.  - Máy nằm dưới sâu kia để đo chấn động vỏ trái đất, lấy con số báo về bằng máy bộ đàm mỗi ngày.  ***\* Cñng cè:(2’)***  GV vµ HS hÖ thèng l¹i toµn bé néi dung bµi häc.  ***\* H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***  - Häc bµi, ®äc l¹i đoạn trích truyện + Ph©n tÝch phÇn 1.  - So¹n tiÕp c¸c c©u hái ë phÇn “ §äc – hiÓu v¨n b¶n”  **TiÕt 2:**  **\* *æn ®Þnh tæ chøc:* (1’)**  **\* *KiÓm tra bµi cò: (*5’)** - KiÓm tra s¸ch vë, bµi so¹n cña HS.  ***\* Bµi míi***: **(26’)**  ***\* PP vÊn ®¸p, gîi më, nªu vÊn ®Ò, ph©n tÝch, KT động n·o.***  ***?) Thái độ làm việc của anh thanh niên ra sao? Thông qua lời kể, tâm sự về công việc, chứng tỏ anh thanh niên là người như thế nào?***  - Say sưa, dù bất kể thời tiết thế nào cũng không bỏ một ngày, không quên một buổi.  - Làm việc nghiêm túc đúng giờ, tận tâm, tận lực, có ý thức trách nhiệm và kỷ luật cao.  ***?)Vì sao anh có thể vượt qua những khó khăn, thử thách ấy?***  - Anh xác định rõ mục đích công việc mình làm, tìm thấy niềm vui trong công việc, sẵn sàng cống hiến tuổi trẻ, tài năng và sức lực của đất nước.  ***?) Bắt gặp một đề tài quý, người hoạ sỹ muốn vẽ anh, anh đã thể hiện thái độ như thế nào? Thái độ đó thể hiện đức tính nào?***  - Bác đừng mất công về cháu, để cháu giới thiệu với bác ông kỹ sư vườn rau hay nhà nghiên cứu sét 11 năm.  -> Anh là người khiêm tốn, luôn hoà mình vào đội ngũ những người tri thức.  ***?) Nét đẹp trong tính cách của anh còn được thể hiện ngay cả trong suy nghĩ và quan điểm ra sao?***  - Quan niệm về người cô độc: Khi ta làm việc ta với công việc là đôi.  - Nỗi nhớ người, “thèm người”.  - Vị trí cuộc sống: về ấn tượng mà mỗi con người tạo ra trong cuộc đời anh.  Đó là những suy nghĩ rốt đẹp của một tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống.  **?) *Thái độ của anh khi kể chuyện ra sao?***  - Kể chuyện một cách hồn nhiên, chân thành, say sưa, sôi nổi.  - Nói to những điều mà người ta chỉ nghĩ hay ít nghĩ.  Tác giả khắc hoạ khá chân thực sinh động bức chân dung đẹp đẽ về anh thanh niên, sống có lý tưởng vui vẻ, thích giao tiếp, chu đáo với mọi người.  ***?)Từ đó em cảm nhận được những nét đẹp nào về anh thanh niên?***  - HS nêu cảm nhận, GV khái quát, chốt :  - GV: Giữa thiên nhiên im ắng hắt hiu, giữa cái lặng lẽ của Sa Pa vẫn vang lên những âm thanh trong sáng, vẫn ánh lên những sắc màu lung linh, lan toả hơi ấm tình người và sự sống của những con người lao động như anh thanh niên. Đó là những vẻ đẹp thật giản dị nhưng cũng thật thiêng liêng với những khát vọng háo hức của con người lao động mới.  \* GV: Điều gì đã giúp cho nhân vật chính hiện lên sinh động đậm nét hơn?  - Các nhân vật phụ: Có nhân vật xuất hiện trực tiếp, có nhân vật xuất hiện gián tiếp.  ***?) Bác lái xe là người như thế nào?***  - Là người sôi nổi có nhiều năm công tác, có nhiều kinh nghiệm.  - Góp phần làm nổi bật nhân vật chính.  - 32 năm chạy trên tuyến đường, hiểu tường tận Sa Pa.  - Qua lời kể của bác lái xe, cô gái và người đọc hồi hộp đón chờ sự xuất hiện của anh thanh niên.  -> GV chốt :  **?) *Từ những chi tiết viết về ông hoạ sĩ già, hãy nêu cảm nhận về ông?***  HS thảo luận, trả lời.  - Là một nguời từng trải cuộc sống và am hiểu nghệ thuật; lời nói, cử chỉ, thái độ của ông làm cho nhân vật chính hiện ra rõ nét hơn, đồng thởi lại khơi gợi thêm nhiều khía cạnh ý nghĩa về cuộc sống, về nghệ thuật.  - Ngay phút đầu gặp anh thanh niên, bằng sự từng trải nghề nghiệp và niềm khát khao của người vnghệ sỹ đi tìm đối tượng của nghệ thuật, ông đã xúc động bối rối vì hoạ sỹ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết.  - Là người từng trải, khát khao nghệ thuật.  - Nhạy cảm, thâm trầm sâu sắc.  **?) *Em hiểu về sự “nhọc quá” của ông hoạ sĩ như thế nào?***  - Trước chàng trai trẻ đáng yêu, ông hoạ sĩ bỗng thấy như “nhọc quá” vì những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh  **?) *Suy nghĩ này của ông hoạ sĩ có tác dụng gì trong truyện?***  - Chi tiết này giúp cho nhân vật chính hiện lên rõ nét hơn.  - GV khái quát, chốt :  ***?) Suy nghĩ của cô gái trẻ để lại cho người đọc ấn tượng gì?***  - Một kỹ sư trẻ vừa mới ra trường, xung phong lên miền núi heo hút công tác.  - Hồn nhiên, ý tứ kín đáo  **?) *Cô gái không chỉ nhận ở anh thanh niên một bó hoa mà còn nhận được một bó hoa nào khác nữa?***  - Tìm thấy lẽ sống hướng đi cho mình.  - Bó hoa tinh thần, sự háo hức và mơ mộng.  **?) *Tại sao cô gái lại có trạng thái “dạt lên ấn tượng hàm ơn”?***  - Những thu lượm bổ ích phong phú tươi non về nhận thức, tâm hồn, hiểu con đường cô đang đi tới, yên tâm và vững tin vào quyết định mà cô đã lựa chọn.  - Sức toả sáng của nhân vật chính (anh thanh niên) giúp cô có sức mạnh, vững tin hơn bước tiếp con đường mình đã chọn.  -> GV chốt :  ***?) Trong truyện, chi tiết từ chối làm mẫu vẽ của anh thanh niên gợi cho người đọc suy nghĩ gì?***  HS thảo luận, trả lời.  - Sự từ chối làm mẫu vẽ của anh thanh niên còn mở ra trước mắt người đọc cả đội ngũ những người tri thức cống hiến thầm lặng.  - Ông kỹ sư vườn rau Sa Pa ngày này sang ngày khác rình xem ong thụ phấn cho su hào như thế nào để cứ thế đi thụ phấn cho từng cây su hào cho củ ngọt hơn, to hơn.  - Anh cán bộ nghiên cứu sét “Mười một năm không một ngày xa cơ quan, không đi đến đâu mà tìm vợ”.  **?) *Từ đó em có nhận xét gì về nhóm các nhân vật xuất hiện một cách gián tiếp?***  - Họ đang ngày đêm lao động miệt mài, cống hiến thầm lặng, hy sinh cả tuổi trẻ hạnh phúc cá nhân, góp phần xây dựng đất nước.  **Ho¹t ®éng 3 (5’)**  **?) *Nhan đề của tác phẩm là “Lặng lẽ Sa Pa”. Theo em, Sa Pa có lặng lẽ không?***  - Đằng sau cái sự lặng lẽ của Sa Pa là sự sôi động của những con người lao động mới đang ngày đêm miệt mài, âm thầm, lặng lẽ cống hiến, xây dựng Tổ quốc.  ***?)Tại sao tất cả các nhân vật trong văn bản đều không được gọi tên cụ thể?***  Gọi chung chung như vậy nhằm khắc hoạ rõ chủ đề truyện: họ là những con người bình thường, giản dị không tên tuổi, họ ngày đêm lao động làm việc, hi sinh tuổi trẻ, gia đình, hạnh phúc (cống hiến thầm lặng). vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống của mọi người.  ***?) Sự xuất hiện của tất cả các nhân vật có tác dụng như thế nào đối với nhân vật chính?***  Sự xuất hiện các nhân vật khác làm nổi bật khắc hoạ rõ nét nhân vật chính được soi rọi từ nhiều phía.  ***?) Cã ý kiÕn cho r»ng truyÖn ng¾n nh­ mét bµi th¬ giµu chÊt tr÷ t×nh. ý kiÕn của em ?***  \* ChÊt tr÷ tr×nh :  - Nh÷ng ®o¹n v¨n t¶ c¶nh thiªn nhiªn ®Ñp ®Ï th¬ méng : c¶nh n¾ng lªn, nh÷ng c©y th«ng = b¹c, rõng c©y bã ®uèc.  - VÎ ®Ñp c/s mét m×nh ngµy ®ªm gi÷a thiªn nhiªn lÆng lÏ cña anh TN mµ ®Çy søc sèng, kh«ng c« ®¬n.  - ChÊt tr÷ t×nh to¸t lªn chñ yÕu tõ néi dung truyÖn : VÎ ®Ñp cuéc gÆp gì t×nh cê cña 3 n/v ®Ó l¹i bao xóc ®éng trong kÎ ë ng­êi ®i vµ nh÷ng d­Þnh vÞ cho ng­­êi ®äc suy nghÜ vÒ cuéc sèng, vÒ con ng­­êi, vÒ nghÖ thuËt, nh÷ng nÐt gi¶n dÞ ®¸ng mÕn cña n/v anh TN, nh÷ng c©u chuyÖn anh kÓ, nh÷ng t/c¶m cxóc míi n¶y në trong ho¹ sÜ vµ c« kü s­­.  ***?) Ngoµi chÊt tr÷ t×nh truyÖn cßn hÊp dÉn ng­êi ®äc bëi nh÷ng yÕu tè NT nµo?***  ***?) Từ đó em cảm nhận được những nét đặc sắc nào về ND và NT của VB?***  - GV gọi 1 HS đọc ghi nhớ (SGK)  **Ho¹t ®éng 4 (5’)**  GV yêu cầu HS thực hiện theo sgk  HS viết, HS + Gv nhận xét, cho điểm | **I. Giới thiệu chung.**  ***1.Tác giả:*** Nguyễn Thành Long  (1925- 1991)  - Quê : huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.  - Ông sáng tác từ thời kì kháng chiến chống Pháp.  - Là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và kí.  - Tác phẩm: Bát cơm cụ Hồ (1955), Những tiếng vỗ cánh (1967), Lí Sơn mùa tỏi (1980)  ***2. Tác phẩm:***  - Viết 1970 sau chuyến đi thực tế ở Lào Cai, in trong tập “Giữa trong xanh” ( 1972).  **II. Đọc – hiểu văn bản:**  ***1. Đọc – chú thích:***  a. Đọc, kể tóm tắt:  b. Chú thích (Sgk)  ***2. Kết cấu, bố cục:***  - Thể loại: Truyện ngắn.  - Phương thức biểu đạt: Tự sự + miêu tả + biểu cảm, lập luận.  - Bố cục: 3 phần  ***3. Phân tích văn bản:***  a. Nhân vật anh thanh niên:  - Anh thanh niên là người lao động mới đầy lòng tin yêu cuộc sống, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tận tâm, tận tụy với mọi người, khiêm tốn, thành thực, sống có trách nhiệm với bản thân và biết sống có ích cho đời.  b. Các nhân vật khác:  \* Nhân vật xuất hiện trực tiếp:  + Bác lái xe: Là người sôi nổi, dành cho anh thanh niên tình cảm quý mến như là chỗ thân tình.  + Ông hoạ sĩ già:  - Vẻ đẹp của anh thanh niên đã khơi dậy trong ông biết bao cảm xúc và suy nghĩ khiến ông quên đi tuổi tác để tiếp tục lao động nghệ thuật sáng tạo.  + Cô kỹ sư trẻ:  - Cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên đã bừng dậy trong cô những tình cảm lớn lao cao đẹp giúp cô đánh giá đúng hơn  mối tình nhạt nhẽo mà cô từ tỏ và yên tâm với con đường mà cô đã chọn.  \* Nhân vật xuất hiện gián tiếp:  - Ông kĩ sư ở vườn rau, anh cán bộ nghiên cứu sét cùng với anh thanh niên - họ tạo thành thế giới những con người ngày đêm lao động miệt mài, cống hiến thầm lặng cho Tổ quốc.  ***4. Tổng kết:***  a. Nội dung:  - Truyện khắc họa và ca ngợi vẻ đẹp của con người lao động mới: cống hiến cho đời một cách âm thầm lặng lẽ, những con người có lý tưởng sống đẹp chấp nhận vị trí công tác khó khăn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.  b. Nghệ thuật:  - Tạo tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn  - Xây dựng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.  - Nghệ thuật miêu tả cảnh thiên nhiên đặc sắc, miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.  - Kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm,  bình luận  - Tạo chất trữ tình trong tác phẩm truyện  - Khắc hoạ tính cách của nhân vật: qua lời nói, cử chỉ, việc làm, suy nghĩ  c. Ghi nhớ: (SGK)  **III. Luyện tập:**  Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về nhân vật anh thanh niên**.** |

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Đọc lại đoạn trích và tóm tắt, phân tích VB, học bài, Thuộc lòng ghi nhớ.

- Soạn bài: ***"Chiếc lược ngà"***-> Đọc kĩ đoạn trích và tóm tắt, sưu tầm tư liệu về nhà văn Nguyễn quang Sáng.

- Ôn lại kiến thức về các PC hội thoại, từ nhữ xưng hô trong TV, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp để giờ sau ôn tập.

**E. Rót kinh nghiÖm:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Ngµy so¹n:*** 23/ 11/ 2014

***Ngày giảng*** :…/11/2014 ***TiÕt: 68***

***Tiếng Việt:***

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**A- Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** - Qua giờ cho học sinh ôn lại kiến thức về phương châm hội thoại, xưng hô trong hội thoại, lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.

- Kiểm tra việc vận dụng kiến thức vào bài viết cụ thể.

***2. Kĩ năng:*** Rèn kĩ năng khái quát một số kiến thức tiếng Việt đã học về phương châm hội thoại, xưng hô trong hội thoại, lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.

- KNS: - Suy nghÜ, ®­a ra ý kiÕn c¸ nh©n vÒ c¸ch sử dụng các phương châm hội thoại, sử dụng từ ngữ xưng hô trong hội thoại, sử dụng lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp, sö dông tõ ng÷ TV ®Ó nãi, viÕt.

- Giao tiÕp, øng xö: tr×nh bµy suy nghÜ, ý t­ëng, th¶o luËn vµ chia sÎ kinh nghiÖm c¸ nh©n vÒ c¸ch kh¸i qu¸t, tæng hîp kiÕn thøc TV cho dÔ nhí, dÔ vËn dông.

***3. Thái độ:*** B¶o vÖ sù trong s¸ng cña TiÕng ViÖt vµ ý thøc «n tËp TV

**B- Chuẩn bị:**

+ GV : SGK, SGV, s­u tÇm bµi tËp, so¹n gi¸o ¸n, b¶ng phô.

+ Häc sinh : «n l¹i kiÕn thøc ®· häc, b¶ng phô.

**C- Phương pháp:**

- §Æt c©u hái, «n luyÖn, hÖ thèng bµi tËp, th¶o luËn nhãm, tÝch hîp, thực hành.

**D-Tiến trình giờ dạy:**

***I. Ổn định tổ chức: (1’)***

***II. Kiểm tra bài cũ :*** ( KÕt hîp kiÓm tra khi «n tËp).

***III. Bài mới:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Ghi bảng*** |
| **Ho¹t ®éng 1( 12’)**  **\* *PP vấn đáp, kt động não.***  - GV treo b¶ng phô cã « trèng, cho Hs ®iÒn ND.  - GV yªu cÇu 1 HS lªn b¶ng ®iÒn.  - Hs nhËn xÐt, Gv bæ sung  - GV yªu cÇu häc sinh tr×nh bµy c¸c kh¸i niÖm về các PC hội thoại.  - GV yªu cÇu HS kÓ 1 t×nh huèng giao tiÕp trong ®ã 1 sè ph­­¬ng ch©m héi tho¹i kh«ng ®­­îc tu©n thñ.  - HS th¶o luËn nhãm bàn.  - §¹i diÖn nhãm ph¸t biÓu, Gv chèt.  - GV bæ sung mét sè t×nh huèng giao tiÕp ( sgv) vµ yªu cÇu Hs nhËn xÐt.  VD truyÖn *MÊt råi* kh«ng tu©n thñ ph­¬ng ch©m c¸ch thøc: nãi n¨ng kh«ng râ rµng g·y gän: ng­­êi nghe hiÓu sai, m¬ hå.  **Ho¹t ®éng 2( 12’)**  ***\* pp vấn đáp,kt động não.***  1. §¹i tõ x­­ng h«:  - T«i, tí, chóng t«i, chóng tí.  - CËu, b¹n: c¸c cËu, c¸c b¹n.  - Nã, h¾n: chóng nã, bän h¾n..  2. Dïng chØ quan hÖ hä hµng, chøc vô, nghÒ nghiÖp.  - Em, anh, chÞ, chó, b¸c, c«, d×,…  - Thñ tr­­ëng, gi¸m ®èc, c« gi¸o, b¸c sÜ,...  3. Danh tõ chØ ng­­êi tªn riªng.  Mai, Lan, Hoa, Hång, HuÖ,......  ***?) Khi x­­ng h« ng­­êi nãi ph¶i chó ý tíi ®iÒu g×?***  - §Æc ®iÓm t×nh huèng giao tiÕp.  - §èi t­­îng giao tiÕp.  + Ng­­êi trªn: b¸c, anh, chÞ  + B¹n bÌ: tí, cËu, m×nh  + Héi nghÞ: t«i, chóng t«i..  ***?) Trong tiÕng ViÖt x­­ng h« th­­êng tu©n theo ph­­¬ng ch©m x­­ng khiªm h« t«n. Em hiÓu ph­­¬ng ch©m ®ã nh­­ thÕ nµo?***  2 HS ph¸t biÓu, GV chèt :  *- X­­ng khiªm*: ng­­êi nãi tù x­­ng mét c¸ch khiªm nh­­êng.  - *H« t«n*: gäi ng­­êi ®èi tho¹i mét c¸ch t«n kÝnh.  VD: Nãi víi ng­­êi trªn: Ch¸u chµo b¸c ¹.  Bµi th¬ *Khãc D­¬ng Khuª* cña NguyÔn KhuyÕn, lêi cña chÞ DËu trong t¸c phÈm *T¾t ®Ìn*  **\* Tõ ng÷ x­­ng h« thêi tr­­íc:**  - *BÖ h¹*: tõ dïng gäi vua, ý t«n kÝnh. *TiÓu nh©n*  - *BÇn t¨ng*: nhµ s­­ nghÌo (tù x­­ng mét c¸ch khiªm tèn).  - *BÇn sÜ*: kÎ sÜ nghÌo.  **\* X­­ng h« hiÖn nay:**  - *Quý «ng, quý bµ, quý c«, quý anh*  **Ho¹t ®éng 3 ( 15’)**  **\* *pp vấn đáp, kt động não***  ***?) Em hiÓu thÕ nµo lµ c¸ch dÉn trùc tiÕp? C¸ch dÉn gi¸n tiÕp?***  ***?) DÊu hiÖu nhËn biÕt?***    - HS ®äc yªu cÇu BT2/190, chØ ra yªu cÇu :  + ChuyÓn lêi ®èi tho¹i thµnh lêi dÉn gi¸n tiÕp.  + Ph©n tÝch nh÷ng thay ®æi vÒ tõ ng÷ trong lêi dÉn gi¸n tiÕp so víi lêi ®èi tho¹i  HS th¶o luËn nhãm. §¹i diÖn ph¸t biÓu. GV nhËn xÐt, bổ sung. | **I. C¸c ph­­¬ng ch©m héi tho¹i:**  ***1. Néi dung c¸c ph­¬ng ch©m héi tho¹i:***  - PC vÒ l­­îng: Khi giao tiÕp cÇn nãi cã néi dung, néi dung lêi nãi ph¶i đáp ứng ®óng yªu cÇu giao tiÕp (kh«ng thõa, kh«ng thiÕu).  - PC vÒ chÊt: Khi giao tiÕp kh«ng nãi nh÷ng ®iÒu mµ m×nh tin lµ kh«ng ®óng hay kh«ng cã b»ng chøng x¸c thùc.  - PC quan hÖ: Nãi ®óng vµo ®Ò tµi giao tiÕp, tr¸nh nãi l¹c ®Ò.  - PC c¸ch thøc: CÇn nãi ng¾n gän rµnh m¹ch. tr¸nh c¸ch nãi m¬ hå.  - PC lÞch sù: CÇn chó ý ®Õn sù tÕ nhÞ, khiªm tèn, t«n träng ng­­êi kh¸c (ng­êi ®µm tho¹i)  ***2. Bµi tËp*:** X¸c ®Þnh t×nh huèng ph­¬ng ch©m héi tho¹i.  **II. X­­ng h« trong héi tho¹i:**  ***1. C¸c tõ ng÷ x­­ng h« trong tiÕng ViÖt:***  - Dïng ®¹i tõ x­­ng h«.  - Dïng danh tõ chØ quan hÖ hä hµng, chøc vô, nghÒ nghiÖp.  - Dïng danh tõ chØ tªn riªng.  ***2. C¸ch dïng c¸c tõ ng÷ x­ng h«:***  - Ng­­êi nãi cÇn c¨n cø vµo ®èi t­îng vµ ®Æc ®iÓm cña t×nh huèng giao tiÕp ®Ó x­­ng h« cho thÝch hîp.  - Khi x­­ng h« cÇn t«n träng, khiªm tèn víi ng­­êi nghe.  **III. C¸ch dÉn trùc tiÕp vµ c¸ch dÉn gi¸n tiÕp.**  ***1. Kh¸i niÖm:***    ***2. DÊu hiÖu:***  - Trùc tiÕp: dÊu hai chÊm vµ dÊu ngoÆc kÐp.  - Gi¸n tiÕp: kh«ng cã dÊu ngoÆc kÐp vµ tr­­íc lêi dÉn cã tõ r»ng, lµ.  ***3. Bµi tËp:***  Vua QuangTrung hái NguyÔn ThiÕp lµ: qu©n Thanh kÐo sang, nÕu nhµ vua mang (qu©n) binh ra ®¸nh th× kh¶ n¨ng th¾ng hay thua.  NguyÔn ThiÕp tr¶ lêi r»ng b©y giê trong n­­íc trèng kh«ng, lßng ng­­êi tan r·, qu©nThanh ë xa tíi ®©y, kh«ng biÕt t×nh h×nh qu©n ta yÕu hay m¹nh, nhµ vua ®i chuyÕn nµy, chØ kh«ng qu¸ m­­êi ngµy lµ qu©n Thanh sÏ bÞ dÑp tan.  \* Nh÷ng thay ®æi vÒ tõ ng÷: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trong lời đối thoại** | **Trong lời dẫn gián tiếp** |
| Từ xưng hô | Tôi (ngôi thứ nhất)  Chúa công (ngôi thứ hai) | Nhà vua ( ngôi thứ ba)  Vua Quang Trung (ngôi thứ ba) |
| Từ chỉ địa điếm | đây | (tỉnh lược) |
| Từ chỉ thời gian | Bây giờ | Bấy giờ |

***IV. Củng cố: (2’)*** Gv khái quát nội dung bài ôn tập.

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Nhắc nhở học sinh ôn tập lại toàn bộ kiến thức từ vựng TV đã học.

- Xem lại những kiến thức về từ vựng : trường từ vựng, từ mượn, từ Hán Việt, Các biện pháp tu từ -> Chuẩn bị kiểm tra 1tiết Tiếng Việt.

- Giờ sau đem vở viết văn để viết bài TLV số 3.

**E- Rút kinh nghiệm:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Ngµy so¹n:*** 23/ 11/ 2014

***Ngày giảng*** :…./11/2014 ***TiÕt: 69, 70***

**VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 3 - VĂN TỰ SỰ**

**A. Mục tiêu:** Giúp HS:

***1. Kiến thức:*** - Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hành viết một bài văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả nội tâm và nghị luận.

***2. Kĩ năng :*** Rèn luyện kĩ năng viết văn bản tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm, yếu tố nghị luận có bố cục hoàn chỉnh, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn.

**- KÜ n¨ng sèng:** - RÌn kü n¨ng t­ duy ®éc lËp, s¸ng t¹o trong qu¸ tr×nh viÕt bµi.

***3. Thái độ***: - Gi¸o dôc ý thøc s­u tÇm, nghiªn cøu, tù gi¸c, tÝch cùc, ®éc lËp, s¸ng t¹o khi lµm bµi.

**B. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:** Đề bài, đáp án, biểu điểm.

**2. Học sinh:** Vở viết văn

**C. Phương pháp:**

- Ra ®Ò, HS lµm bµi.

- Ph­¬ng ph¸p thùc hµnh

**D.Tiến trình giờ dạy:**

***I- æn ®Þnh tæ chøc:*** (1’)

***II- KiÓm tra bµi cò:*** ( 1') KiÓm tra vë viÕt cña hs.

***III- Bµi míi:***

**I. Môc ®Ých cña ®Ò kiÓm tra:**

- Cñng cè, kh¾c s©u cho HS kiÕn thøc vÒ văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả nội tâm và nghị luận.

- HS biÕt vËn dông kiÕn thøc vÒ tÝnh liªn kÕt trong VB, bè côc mét VB, tÝnh m¹ch l¹c cña VB ®Ó lµm bµi v¨n tự sự.

- RÌn kÜ n¨ng t¹o lËp mét VB hoµn chØnh, kÜ n¨ng lµm bµi văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả nội tâm và nghị luận.

**II. H×nh thøc ®Ò kiÓm tra:**

- §Ò kiÓm tra tù luËn.

- C¸ch thøc tæ chøc : cho häc sinh lµm bµi kiÓm tra tù luËn trong thêi gian 90 phót.

**III. ThiÕt lËp ma trËn ®Ò kiÓm tra:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề (ND, chương... | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Cộng |
| Cấp thấp | Cấp cao |
| Chủ đề:  - yếu tố miêu tả và yếu tố nghị luận trong văn tự sự |  | Hiểu được vai trò của yếu tố miêu tả và nghị luận trong văn tự sự. |  |  |  |
| Số câu:  Số điểm: | Số câu:  Số điểm: | Số câu: 1  Số điểm:2 |  |  |  |
| Tập làm văn  Chủ đề:  Văn tự sự  Kể chuyện tưởng tượng  - Nội dung bài: “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”  - Sử dụng yếu tố miêu tả, yếu tố biểu cảm và yếu tố nghị luận trong văn tự sự ăn tự sư |  |  |  | - Kĩ năng viết một bài văn tự sự kể về cuộc gặp gỡ, trò chuyện với người lính lái xe trong tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. |  |
| Số câu:  Số điểm: | Số câu:  Số điểm: | Số câu: 1  Số điểm:2 | Số câu:  Số điểm: | Số câu: 1  Số điểm: 8 | Số câu: 2  Số điểm:10 |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỉ lệ |  | Số câu: 1  Số điểm:2  20% |  | Số câu: 1  Số điểm: 8  80% | Số câu: 2  Số điểm: 10  100% |

**IV. Biªn so¹n c©u hái theo ma trËn:**

***§Ò bµi:***

**Câu 1**: Vai trò của yếu tố miêu tả và nghị luận trong văn tự sự?

**Câu 2***:* Hãy tưởng tượng mình gặp gỡ và trò chuyện với người lính lái xe trong tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật. Viết bài văn kể lại cuộc gặp gỡ đó*.*

**V. H­íng dÉn chÊm (®¸p ¸n) vµ thang ®iÓm:**

**Câu1:** ( 2 điểm)

- Đúng mỗi ý cho 1 điểm:

+Yếu tố miêu tả giúp tái hiện ý nghĩ , cảm xúc của nhân vật, qua đó nhân vật hiện lên một cách sinh động ( 1 điểm)

+ Trong văn bản tự sự để người đọc (người nghe) phải suy nghĩ về một vấn đề nào đó, người viết (kể) và nhân vật có khi nghị luận bằng cách nêu lên ý kiến, nhận xét, cùng các lí lẽ, dẫn chứng. Nội dung đó thường được diễn đạt bằng hình thức lập luận làm câu chuyện thêm phần triết lí.( 1 điểm)

*\* Mức tối đa: (2,0 điểm) Trả lời đầy đủ chính xác hai ý trên, mỗi ý 1đ.*

*\* Mức chưa tối đa: (1 điểm) trả lời được ý nào tính điểm ý đó*

*\* Mức không đạt: Trả lời không chính xác hoặc không trả lời.*

**Câu 2:** ( 8 điểm)

***\* Yªu cÇu vÒ néi dung:***

- Kiểu bài: Tự sự (Có kết hợp miêu tả + biểu cảm + nghị luận)

- Nội dung : Kể lại cuộc gặp gỡ giưa mình với người lính lái xe trong tác phẩm.

Bµi viÕt cÇn nªu ®­îc c¸c ý c¬ b¶n sau:

**1. Mở bài**:

- Sáng tạo tình huống gặp gỡ.

**2. Thân bài**:

- Giới thiệu nhân vật người lính lái xe.

- Bắt đầu cuộc đối thoại

- Cháu chào ông ...

- Ông mỉm cười

- Đúng cháu ạ

Thưa ông....

Theo các ý:

+ Hiện thực gian khổ, khốc liệt

+ Hình ảnh người lính lái xe và những phẩm chất cao đẹp.

- Nhân vật bám theo ý thơ trong bài thơ để kể xen bộc lộ nội tâm và bình luận.

- Nhân vật tôi xen suy nghĩ, tình cảm của mình.

**3. Kết bài**:

- Kết thúc cuộc trò chuyện: Lí do, thời gian, lời tạm biệt.

- Suy nghi của tôi về thế hệ cha anh, về người lính lái xe, về trách nhiệm của bản thân đối với quá khứ.

***\* Yªu cÇu vÒ h×nh thøc:***

- Bµi viÕt cã bè côc 3 phÇn, c©n ®èi, hµi hoµ, c¸c phÇn ph¶i ®­îc ph©n biÖt râ rÖt.

- Tr×nh bµy s¹ch, ®Ñp, ch÷ viÕt râ rµng, kh«ng sai vÒ dïng tõ, ®Æt c©u, lçi chÝnh t¶.

- Lêi v¨n râ rµng, m¹ch l¹c, giµu h×nh ¶nh, giµu c¶m xóc..

- C¸c c©u, ®o¹n v¨n chÝnh x¸c, sinh ®éng, hÊp dÉn, trong s¸ng, m¹ch l¹c vµ liªn kÕt chÆt chÏ víi nhau.

**2. BiÓu ®iÓm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bố cục** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| ***Mở bài*** | Giới thiệu tình huống gặp gỡ (thời gian, không gian, địa điểm, nhân vật).  - Có thể là: Nhân ngày 22- 12, trường em tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Quân đội nhân dân (ngày Quốc phòng toàn dân) có mời đoàn cựu chiến binh đến thăm trường. Em được nghe người chiến sĩ lái xe Trường Sơn trong đoàn đại biểu đó kể chuyện.  - Đêm thơ Phạm Tiến Duật được tổ chức tại nhà văn hoá mà em đến tham gia, tình cờ em gặp một vị khách mời, người đó chính là anh lính lái xe Trường Sơn năm xưa trong ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính.***  *-* Ấn tương chung về buổi gặp gỡ. | 0,5 điểm |
| ***Thân bài*** | Ý1: Người lính lái xe Trường sơn kể chuyện.  Nhân vật”tôi” giữ vai trò gợi chuyện, đánh giá làm rõ ý nghĩa câu chuyện.  + Những gian khổ mà người lính lái xe phải chịu đựng: sự khốc liệt của chiến tranh, kính xe vỡ, xe bị tàn phá nặng nề…  + Những phẩm chất cao đẹp của người lính: dũng cảm, hiên ngang, lạc quanvà có chút ngang tàn của nghề nghiệp, trẻ trung nhưng sống có lí tưởng, có trách nhiệm với tổ quốc.  Ý 2: Sự khâm phục, yêu mến, kính trọng của nhân vật”tôi”. | 2,0 điểm.  1,5 điểm  1,5 điểm  2,0 điểm. |
| ***Kết bài*** | - Cuộc chia tay và ấn tượng trong lòng nhân vật tôi về người lính của nhân vật tôi.  - Suy nghĩ về người lính lái xe, về thế hệ cha anh. | 0,25 điểm.  0,25 điểm |

**\*Tiêu chí cho 3 phần bài viết – 6,0đ**

1. **MB: 0,5đ**

**-** Mức tối đa: HS biết cách giới thiệu tình huống gặp người lính có sự sáng tạo

- Mức chưa tối đa ( 0,25đ) : HS biết cách giới thiệu về tình huống nhưng chưa hay/ còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ.

- Không đạt: lạc đề/ MB không đạt yêu cầu, sai cơ bản về nội dung câu chuyện, hoặc không có MB.

2. **TB:** 5,0 điểm

**-** Mức tối đa: HS biết cách kể trình tự của câu chuyện ( Sự việc diễn ra từ bao giờ ? xảy ra ở đâu ? xảy ra ntn ? Kết quả ra sao ?) có kịch tính / có sự sáng tạo ; kể mạch lạc, hành văn trong sáng.

- Mức chưa tối đa : HS biết kể trình tự của câu chuyện nhưng viết chưa thuyết phục, chưa tạo được kịch tính cho truyện, bài còn kể sơ sài.

- Không đạt: lạc đề/ nội dung câu chuyện không đúng yêu cầu của đề bài

**3. KB: 0,5đ**

**-** Mức tối đa: HS biết cách KB hay/ tạo ấn tượng/ có sự sáng tạo theo các cách kết đóng hoặc kết mở.

- Mức chưa tối đa ( 0,25đ) : HS biết KB đạt yêu cầu / còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ.

- Không đạt: lạc đề/ KB không đạt yêu cầu, sai cơ bản về nội dung câu chuyện, hoặc không có KB.

**\* Các tiêu chí khác – 2,0 đ**

**1. Về hình thức: 0,5 điểm**

***-*** *Mức tối đa*: HS viết bài văn có đủ 3 phần ( MB, TB, KB), biết tách đoạn trong TB một cách hợp lí, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch đẹp, có thể mắc một số ít lỗi chính tả.

*- Không đạt*: HS chưa hoàn thiện bố cục bài viết, cả phần TB có một đoạn văn, chữ viết xấu, không rõ ràng, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu hoặc HS không làm bài.

*2*. **Sáng tạo: 1,0 đ**

*- Mức đầy đủ*: HS đạt được 3 các yêu cầu sau: 1) câu văn gọn, rõ, hành văn trong sáng. 2) Biết sử dụng yếu tố nghị luận và miêu tả nội tâm hay, thuyết phục. 3) Truyện kể có tình huống, có kịch tính.

- *Mức chưa đầy đủ* ( 0,5 đ): HS đạt được 2 trong số các yêu cầu trên

- *Mức không đạt*: GV không nhận ra được những yêu cầu trên thể hiện trong bài viết của HS hoặc HS không làm.

**3, Lập luận: 0,5đ**

***-*** *Mức tối đa*: HS biết cách lập luận chặt chẽ, phát triển ý tưởng đầy đủ theo một trật tự logic giữa các phần: MB, TB, KB; thực hiện khá tốt việc liên kết câu, đoạn trong bài.

*- Không đạt*: HS không biết cách lập luận , các phần: MB, TB, KB rời rạc, không biết cách phát triển ý ở TB, các ý trùng lặp, sắp xếp lộn xộn, thiếu định hướng hoặc không làm bài.

**\* Häc sinh viÕt bµi: ( 84')**

- Ph¶i lËp dµn ý.

- Theo 4 b­íc cña qu¸ tr×nh t¹o lËp v¨n b¶n.

**IV*. Cñng cè:*** ( 2’) - GV thu bµi vÒ nhµ chÊm.

- NhËn xÐt giê lµm bµi cña hs.

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Tiếp tục ôn luyện về văn tự sự, thực hành các đề còn lại.

- Chuẩn bị bài: Người kể chuyện trong văn bản tự sự -> Đọc và tìm hiểu trước các ngữ liệu trong bài học, xem trước các BT.

**E- Rút kinh nghiệm:**

**Tæ phó duyÖt....../11/2014**

***Vũ Thị Nhung***